

Bản án số: 567/2020/HC-PT

Ngày: 23-9-2020

V/v: “*Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: Ông Hoàng Minh Thịnh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Hùng

Ông Trần Xuân Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Lê Quỳnh - Thư ký Tòa án Nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 270/2020/TLPT-HC ngày 31/3/2020 về việc: “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 1745/2019/HC-ST ngày 27/11/2019 của Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 569/2020/QĐ-PT ngày 31 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1964. (có mặt)

Địa chỉ: Số 209/149/86E1 (số cũ 209/149/86E) Tôn Thất Thuyết, Phường 3, Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ:, Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Thanh D, Phó Chủ tịch UBND Q (Văn bản ủy quyền số 1693/GUQ-UBND ngày 24/8/2020). (Có đơn xin xét xử vắng mặt.)

-Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

1. Ông Lê Trần Vĩnh B – Phó Trưởng Ban bồi thường giải phóng mặt bằng Q. (Có mặt)

2. Bà Nguyễn Hoàng Hạnh T – Chuyên viên ban bồi thường giải phóng mặt bằng Q. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban Nhân dân Q, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ:, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Trần Vĩnh B – Phó Trưởng Ban bồi thường giải phóng mặt bằng Q là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban Nhân dân Q (theo Văn bản ủy quyền số 1169/GUQ-UBND ngày 18/6/2020). (Có mặt)

- Người kháng cáo: Người khởi kiện bà Nguyễn Thị T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ theo Đơn khởi kiện ngày 06/8/2018, bản tự khai và lời khai trong các buổi làm việc người khởi kiện bà Nguyễn Thị T trình bày:

Nhà, đất số 209/149/86E Tôn Thất Thuyết, Phường 3, Q (thuộc thửa đất số 50, tờ bản đồ số 3) có diện tích đất ở 64.70 m² của gia đình bà đã được Ủy ban Nhân dân Q cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00370/2004 ngày 31/12/2004.

Ngày 07/12/2011, Ủy ban Nhân dân Q ban hành Quyết định số 4950/QĐ-UBND-TH về việc thu hồi đất của gia đình bà. Ngày 05/4/2012, bà nộp hồ sơ xin di dời sớm tại Ủy ban Nhân dân Phường 3, Q và nhiều lần yêu cầu giải quyết di dời sớm nhưng không được giải quyết. Việc bà nộp hồ sơ xin di dời sớm không được Ủy ban Nhân dân Phường 3, Q cấp biên nhận, các hộ dân khác cũng không được cấp biên nhận.

Đến ngày 14/4/2016, Ủy ban Nhân dân Q mới ban hành Quyết định số 1067/QĐ-UBND-KH (GD3) về duyệt chi phí bồi thường, hỗ trợ cho gia đình bà với tổng số tiền là: 1.649.764.000 đồng (một tỷ, sáu trăm bốn mươi chín triệu, bảy trăm sáu mươi bốn ngàn đồng) nếu đăng ký tái định cư hoặc số tiền 1.681.273.000 đồng (một tỷ, sáu trăm tám mươi một triệu, hai trăm bảy mươi ba ngàn đồng) nếu tự lo

nơi ở mới. Với số tiền bồi thường nêu trên, bà không thể mua được nhà ở nên đã làm đơn khiếu nại yêu cầu Ủy ban Nhân dân Q giải quyết cho bà tái định cư tương đương với diện tích căn nhà của bà hoặc chi trả số tiền bồi thường theo đúng thời điểm nhận tiền bồi thường để đủ tiền mua một căn nhà tương đương nhưng không được giải quyết thỏa đáng. Căn nhà của bà có diện tích đất ở 64.7m², diện tích sử dụng 125.86m² tọa lạc tại Phường 3, Q nhưng Ủy ban Nhân dân Q buộc bà phải nhận khoản tiền không thể tạo lập chỗ ở mới hoặc nhận tái định cư tại chung cư Phú Mỹ, Quận 7 với diện tích 45m², 60m², 75m² là không phù hợp, nguyện vọng của bà là được nhận tái định cư tại Q.

Ngày 22/11/2016, bà nhận được Quyết định số 2887/QĐ-UBND-TH(GĐ3) ngày 11/11/2016 của Ủy ban Nhân dân Q về duyệt phí phí bồi thường bổ sung với tổng số tiền là: 190.795.000 đồng (nếu đăng ký tái định cư) hoặc số tiền 194.439.000 đồng (nếu tự lo nơi ở mới).

Ngày 17/5/2018, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Q đã ban hành Quyết định số 1296/QĐ-UBND-TH về việc cưỡng chế thu hồi đất tại địa chỉ nhà số 209/149/86E/1 (số cũ 209/149/86E) Tôn Thất Thuyết, Phường 3, Q do gia đình bà đang sử dụng để thực hiện Dự án xây dựng công viên Hồ Khánh Hội (giai đoạn 3) là không có cơ sở pháp luật vì: Lý do cưỡng chế thu hồi đất cho rằng gia đình bà không chấp hành Quyết định thu hồi đất số 4950/QĐ-UBND-TH, trong khi bà đã nộp hồ sơ xin di dời sớm và và nhiều lần yêu cầu được chi trả tiền bồi thường nhưng không được giải quyết. Nay Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Q buộc bà phải di dời sớm mà không tạo điều kiện cho bà được tạo lập chỗ ở mới là không phù hợp với pháp luật và chủ trương của Nhà nước. Không đồng ý với Quyết định số 1296/QĐ-UBND-TH, bà làm đơn khiếu nại gửi Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Q.

Ngày 16/7/2018, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Q ban hành Quyết định số 1804/QĐ-UBND-NC về giải quyết khiếu nại, nội dung bác bỏ toàn bộ đơn khiếu nại của bà, giữ nguyên Quyết định số 1296/QĐ-UBND-TH ngày 17/5/2018 (đã được điều chỉnh tại Quyết định số 1723/QĐ-UBND-TH ngày 29/6/2018) của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Q là không đúng quy định pháp luật.

Ngoài ra, căn cứ theo Quyết định số 883/QĐ-UBND ngày 21/02/2013 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, nhà đất của bà không thuộc dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng để xây dựng Công viên Hồ Khánh Hội (giai đoạn 3) mà thuộc dự án chỉnh trang đô thị.

Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy Quyết định số 1296/QĐ-UBND-TH ngày 17/5/2018 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Q về việc cưỡng chế thu

hồi đất, Quyết định số 1723/QĐ-UBND-TH ngày 29/6/2018 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Q về điều chỉnh Quyết định số 1296/QĐ-UBND-TH ngày 17/5/2018 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Q và Quyết định số 1804/QĐ-UBND-NC ngày 16/7/2018 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Q về việc giải quyết khiếu nại.

Theo nội dung Văn bản trình bày ý kiến số 3157/UBND-NC ngày 15/10/2018 và số 3712/UBND-NC ngày 14/12/2018, phía người bị kiện Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Q trình bày:

Nhà, đất số 209/149/86E Tôn Thất Thuyết, Phường 3, Q (thuộc thửa đất số 50, tờ bản đồ số 3) có diện tích đất ở 64.70 m² của hộ bà Nguyễn Thị T theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00370/2004 ngày 31/12/2004 của Ủy ban Nhân dân Q cấp bị ảnh hưởng bởi Dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng để xây dựng Công viên Hồ Khánh Hội (giai đoạn 3) theo Quyết định số 3120/QĐ-UBND-ĐT ngày 07/6/2011 của Ủy ban Nhân dân Q về việc công bố danh sách các trường hợp bị ảnh hưởng ở Dự án Bồi thường, giải phóng mặt bằng để xây dựng công viên Hồ Khánh Hội (giai đoạn 3).

Ngày 07/12/2011, Ủy ban Nhân dân Q ban hành Quyết định số 4950/QĐ-UBND-TH về việc thu hồi đất thuộc thửa đất số 50, tờ bản đồ số 3 tại địa chỉ số 209/149/86E Tôn Thất Thuyết, Phường 3, Q để thực hiện dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng để xây dựng công viên Hồ Khánh Hội (giai đoạn 3).

Ngày 24/3/2016, Ủy ban Nhân dân Phường 3 đã có Giấy xác nhận số 312/UBND-XN.HKHGD3 về nguồn gốc và quá trình sử dụng nhà, đất đối với nhà, đất số 209/149/86E Tôn Thất Thuyết, Phường 3, Q.

Căn cứ Phương án số 1746/PA-UBND ngày 07/12/2011 về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tại dự án xây dựng công viên Hồ Khánh Hội (giai đoạn 3) đã được Ủy ban Nhân dân Q phê duyệt tại Quyết định số 5265/QĐ-UBND-TH ngày 07/12/2011 và căn cứ Khoản 1 Điều 4 Phương án số 09/PA-UBND ngày 18/01/2012 (điều chỉnh nội dung khoản 1 và điểm b, khoản 2 Điều 4 của Phương án số 1746/PA-UBND) của Hội đồng bồi thường của dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng để xây dựng công viên Hồ Khánh Hội (giai đoạn 3) đã được Ủy ban Nhân dân Q phê duyệt tại Quyết định số 225/QĐ-UBND-TH ngày 18/01/2012; ngày 14/4/2016, Ủy ban Nhân dân Q ban hành Quyết định số 1067/QĐ-UBND-KH (GD3) về duyệt chi phí bồi thường, hỗ trợ cho bà Nguyễn Thị T với tổng số tiền là: 1.649.764.000 đồng (một tỷ, sáu trăm bốn mươi chín triệu, bảy trăm sáu mươi bốn ngàn đồng) nếu đăng ký tái định cư hoặc số tiền 1.681.273.000 đồng (một tỷ, sáu trăm tám mươi một triệu, hai trăm bảy mươi ba ngàn đồng) nếu tự lo nơi ở mới.

Ngày 21/4/2016, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng Q đã tiến hành làm việc với bà Nguyễn Thị T và thông báo số tiền hộ bà T được nhận bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi toàn bộ nhà, đất theo giá trị nêu trên. Tuy nhiên, bà T không đồng ý với việc bồi thường, hỗ trợ tại Quyết định số 1067/QĐ-UBND-KH(GĐ3) ngày 14/4/2016 của Ủy ban Nhân dân Q.

Căn cứ theo Văn bản số 2163/UBND-ĐTMT ngày 21/4/2015 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về giải quyết chính sách đối với các trường hợp chậm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được phê duyệt trước ngày 01/7/2014, ngày 11/11/2016 Ủy ban Nhân dân Q ban hành Quyết định số 2887/QĐ-UBND-KH(GĐ3) về duyệt chi phí bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho hộ gia đình bà Nguyễn Thị T với tổng số tiền là: 190.795.000 đồng (nếu đăng ký tái định cư) hoặc số tiền 194.439.000 đồng (nếu tự lo nơi ở mới).

Ngày 22/11/2016, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng Q đã tiến hành làm việc với bà T và trao Quyết định số 2887/QĐ-UBND-KH(GĐ3) ngày 11/11/2016 của Ủy ban Nhân dân Q.

Ngày 21/4/2016, 16/5/2016, 23/5/2016, 20/6/2016, 08/11/2016, 22/11/2016 và ngày 22/5/2017, tổ công tác gồm đại diện Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng Q cùng Ủy ban Nhân dân Phường 3, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Phường 3 đã nhiều lần mời bà T đến làm việc về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và vận động nhận tiền bồi thường, hỗ trợ căn nhà số 209/149/86E/1 (số cũ 209/149/86E) Tôn Thất Thuyết, Phường 3, Q để tháo dỡ nhà, bàn giao mặt bằng cho Nhà nước. Tuy nhiên, bà T vẫn không đồng ý nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và không chấp hành việc tháo dỡ nhà để bàn giao mặt bằng theo quy định, làm ảnh hưởng đến tiến độ của dự án.

Căn cứ Báo cáo số 73/BC-UBND ngày 20/3/2018 của Ủy ban Nhân dân Phường 3, Q về quá trình vận động, thuyết phục hộ bà Nguyễn Thị T và Công văn đề xuất cưỡng chế số 112/BTGPMB ngày 29/3/2018 của Ban Bồi thường, Giải phóng mặt bằng Q, ngày 16/4/2018 Phòng Tài nguyên và Môi trường Q có Tờ trình số 406/TTr-TNMT đề xuất Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Q ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất tại địa chỉ nhà số 209/149/86E/1 (số cũ 209/149/86E) Tôn Thất Thuyết, Phường 3, Q (thuộc thửa đất số 50, tờ bản đồ số 3) do hộ bà T đang sử dụng để thực hiện Dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng để xây dựng công viên Hồ Khánh Hội (giai đoạn 3).

Trên cơ sở đó, ngày 17/5/2018, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Q đã ban hành Quyết định số 1296/QĐ-UBND-TH về việc cưỡng chế thu hồi đất tại địa chỉ nhà số 209/149/86E/1 (số cũ 209/149/86E) Tôn Thất Thuyết, Phường 3, Q do hộ gia đình

bà Nguyễn Thị T đang sử dụng để thực hiện Dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng để xây dựng công viên Hồ Khánh Hội (giai đoạn 3).

Theo quy định tại điểm d, khoản 3, Điều 69, Khoản 3 Điều 71 Luật Đất đai năm 2013 thì Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Q ban hành Quyết định số 1296/QĐ-UBND-TH ngày 17/5/2018 về việc cưỡng chế thu hồi đất tại địa chỉ số 209/149/86E/1 (số cũ: 209/149/86E) Tôn Thất Thuyết, Phường 3, Q (thuộc thửa đất số 50, tờ bản đồ số 3) do hộ gia đình ông (bà) Nguyễn Văn Huệ - Nguyễn Thị T đang sử dụng để thực hiện Dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng để xây dựng công viên Hồ Khánh Hội (giai đoạn 3) là đúng trình tự, thủ tục và đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình rà soát hồ sơ, Ủy ban Nhân dân Q nhận thấy Quyết định số 1296/QĐ-UBND-TH ngày 17/5/2018 trong quá trình đánh máy có sai sót, cụ thể: địa chỉ theo Quyết định là 309/149/86E/1 (SC: 209/149/86E) Tôn Thất Thuyết, Phường 3, Q, địa chỉ đúng là 209/149/86E/1 (SC: 209/149/86E) Tôn Thất Thuyết, Phường 3, Q. Đồng thời, tại dòng thứ 1, trang thứ 3 từ trên xuống có nêu số Quyết định 5087/QĐ-UBND-TH là không đúng, số đúng là 4950/QĐ-UBND-TH.

Từ các cơ sở trên, ngày 29/6/2018, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Q đã ban hành Quyết định số 1723/QĐ-UBND-TH về việc điều chỉnh Quyết định số 1296/QĐ-UBND-TH ngày 17/5/2018 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Q về cưỡng chế thu hồi đất; theo đó, điều chỉnh một số nội dung được nêu tại Quyết định số 1296/QĐ-UBND-TH ngày 17/5/2018 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Q như đã nêu trên.

Đồng thời, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Q đã có Thư xin lỗi số 2140/UBND-TXL ngày 29/6/2018 gửi lời xin lỗi đến gia đình bà T.

Như vậy, việc Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Q ban hành Quyết định số 1723/QĐ-UBND-TH ngày 29/6/2018 điều chỉnh Quyết định số 1296/QĐ-UBND-TH ngày 17/5/2018 không làm ảnh hưởng đến giá trị pháp lý của Quyết định số 1296/QĐ-UBND-TH ngày 17/5/2018 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Q.

Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 1804/QĐ-UBND-NC ngày 16/7/2018 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Q về giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị T. Qua rà soát hồ sơ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Q có ý kiến như sau:

Ngày 11/6/2018, bà T có Đơn khiếu nại gửi Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Q, theo nội dung đơn bà T yêu cầu Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Q thu hồi Quyết định 1296/QĐ-UBND-TH ngày 17/5/2018 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Q.

Ngày 26/6/2018, Ủy ban Nhân dân Q có Thông báo số 162/TB-UBND gửi cho bà Nguyễn Thị T về thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu.

Ngày 26/6/2018, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Q ban hành Quyết định số 1703/QĐ-UBND về giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại, theo đó giao Thanh tra Q xác minh làm rõ sự việc.

Ngày 28/6/2018, Chánh Thanh tra Q ban hành Quyết định số 14/QĐ-TTr kèm Kế hoạch về xác minh nội dung khiếu nại.

Căn cứ kết quả xác minh của Thanh tra Q, ngày 16/7/2018 Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Q ban hành Quyết định số 1804/QĐ-UBND-NC về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị T (lần đầu).

Như vậy, việc Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Q ban hành Quyết định số 1804/QĐ-UBND-NC ngày 16/7/2018 đã được thực hiện đúng trình tự, thủ tục và đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Do đó, việc bà T yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên hủy Quyết định số 1296/QĐ-UBND-TH ngày 17/5/2018 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Q về việc cưỡng chế thu hồi đất, Quyết định số 1723/QĐ-UBND-TH ngày 29/6/2018 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Q về điều chỉnh Quyết định số 1296/QĐ-UBND-TH ngày 17/5/2018 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Q và Quyết định số 1804/QĐ-UBND-NC ngày 16/7/2018 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Q về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị T là không có cơ sở.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Ủy ban Nhân dân Q do ông Võ Thành Việt – Phó trưởng ban bồi thường, giải phóng mặt bằng Q là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Thông nhất với phần trình bày của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Q và không bổ sung ý kiến gì thêm.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 1745/2019/HC-ST ngày 25/11/2019 của Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Nguyễn Thị T gồm các yêu cầu sau:

- Hủy Quyết định số 1296/QĐ-UBND-TH ngày 17/5/2018 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Q về việc cưỡng chế thu hồi đất tại địa chỉ nhà số 209/149/86E/1 (SC: 209/149/86E) Tôn Thất Thuyết, Phường 3, Q (thuộc thửa đất số 50, tờ bản đồ số 3) do hộ gia đình ông (bà) Nguyễn Văn Huệ - Nguyễn Thị T đang sử dụng để thực hiện

Dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng để xây dựng công viên Hồ Khánh Hội (giai đoạn 3);

- Hủy Quyết định số 1723/QĐ-UBND-TH ngày 29/6/2018 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Q về việc điều chỉnh Quyết định số 1296/QĐ-UBND-TH ngày 17/5/2018 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Q về cưỡng chế thu hồi đất tại địa chỉ nhà số 209/149/86E/1 (SC: 209/149/86E) Tôn Thất Thuyết, Phường 3, Q (thuộc thửa đất số 50, tờ bản đồ số 3) do hộ gia đình ông (bà) Nguyễn Văn Huệ - Nguyễn Thị T đang sử dụng để thực hiện Dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng để xây dựng công viên Hồ Khánh Hội (giai đoạn 3);

- Hủy Quyết định số 1804/QĐ-UBND-NC ngày 16/7/2018 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Q về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị T.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/12/2019 người khởi kiện bà Nguyễn Thị T có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện bà Nguyễn Thị T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo như nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Luật Tổ tụng Hành chính. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của Luật Tổ tụng Hành chính

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ có tại hồ sơ thì thấy rằng theo bản đồ nhà đất của bà T là nằm trong ranh dự án. Đây là dự án phục vụ lợi ích công cộng đã được phê duyệt phương án bồi thường và quá trình bồi thường chậm nên bà T đã được tính lãi. Ngoài ra diện tích tái định cư thì đã được phía Ủy ban điều chỉnh bằng với diện tích sử dụng bị thu hồi của bà T. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà T, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị T đúng về hình thức, nội dung và được nộp trong hạn luật định, nên kháng cáo của bà T được Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Xét kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Thị T đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện:

[1] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành các Quyết định số 1296/QĐ-UBND-TH ngày 17/8/2018, Quyết định số 1723/QĐ-UBND-TH ngày 29/6/2018, Quyết Định số 1804/QĐ-UBND-NC ngày 16/7/2018 của Chủ tịch UBND Q, Thành phố Hồ Chí Minh:

[1.1] Thực hiện dự án xây dựng công viên Hồ Khánh Hội (giai đoạn 3) và căn cứ vào Bản đồ hiện trạng vị trí bố túc hồ sơ xin sử dụng đất (dự án di dời, tháo dỡ và thu hồi để xây dựng công viên Hồ Khánh Hội - Giai đoạn III – hiện trạng tỷ lệ 1/200 và Bản đồ vị trí – tỷ lệ 1/500 thì toàn bộ căn nhà số 209/149/86E/1 thuộc quyền sử dụng và sở hữu của bà T nằm trong diện tích đất bị thu hồi để xây dựng công viên Hồ Khánh Hội - Giai đoạn III nên ngày 07/12/2011 Ủy ban Nhân dân Q ban hành Quyết định số 4950/QĐ-UBND-TH về việc thu hồi đất thuộc thửa đất số 50, tờ bản đồ số 3 và di chuyển toàn bộ căn nhà số 209/149/86E/1 Tôn Thất Thuyết, Phường 3, Q để thực hiện Dự án. Căn cứ vào Biên bản làm việc ngày 21/4/2016, ngày 16/5/2016, ngày 23/5/2016, ngày 20/6/2016, ngày 05/11/2016 và ngày 22/11/2016 giữa Ban bồi thường giải phóng mặt bằng Q với bà Nguyễn Thị T thì giữa hai bên đã nhiều lần tiếp xúc, trao đổi, vận động hộ dân ký Biên bản nhận tiền Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo phương án. Đồng thời bàn giao mặt bằng để thực hiện Dự án xây dựng Công viên Hồ Khánh Hội (giai đoạn 3) nhưng phía bà T không đồng ý bàn giao mặt bằng, vì vậy Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Q ban hành Quyết định số 1296/QĐ-UBND-TH ngày 17/5/2018 về việc cưỡng chế thu hồi đất tại địa chỉ nhà số 209/149/86E/1 (SC: 209/149/86E) Tôn Thất Thuyết, Phường 3, Q (thuộc thửa đất số 50, tờ bản đồ số 3) do hộ gia đình ông (bà) Nguyễn Văn Huệ - Nguyễn Thị T đang sử dụng để thực hiện dự án.

[1.2] Do Quyết định số 1296/QĐ-UBND-TH ngày 17/5/2018 có sai sót về địa chỉ nhà được nêu tại phần căn cứ pháp lý và số của Quyết định thu hồi đất nên Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Q đã ban hành Quyết định số 1723/QĐ-UBND-TH ngày 29/6/2018 để điều chỉnh những sai sót trên.

[1.3] Không đồng ý với quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 1296/QĐ-UBND-TH nên ngày 11/6/2018 bà T có đơn khiếu nại, ngày 16/7/2018 Chủ tịch UBND Q ban hành Quyết định số 1804/QĐ-UBND-NC giải quyết khiếu nại đối với bà T.

[1.4] Như vậy, căn cứ vào điểm d khoản 3 Điều 69; Điều 71 Luật đất đai năm 2013; Điều 18, 27, 28, 31 Luật Khiếu nại. Chủ tịch UBND Q ban hành các Quyết định 1296/QĐ-UBND-TH ngày 17/5/2018; Quyết định số 1723/QĐ-UBND-TH ngày 29/6/2018; Quyết định số 1804/QĐ-UBND-NC ngày 16/7/2018 là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục.

[2] Về hình thức, nội dung các Quyết định số 1296/QĐ-UBND-TH ngày 17/8/2018, Quyết định số 1723/QĐ-UBND-TH ngày 29/6/2018, Quyết Định số 1804/QĐ-UBND-NC ngày 16/7/2018 của Chủ tịch UBND Q, Thành phố Hồ Chí Minh:

[2.1] Do hộ gia đình ông (bà) Nguyễn Văn Huệ - Nguyễn Thị T không thực hiện quyết định thu hồi đất số 4950/ QĐ-UBND-TH ngày 07/11/2016 của Ủy ban Nhân dân Q nên chủ tịch UBND Q xử lý bằng hình thức ban hành Quyết định số 1296/QĐ-UBND-TH ngày 01/5/2018 với nội dung: Áp dụng biện pháp cưỡng chế thu hồi đất với diện tích 64,70 m²(thuộc thửa đất số 50, tờ bản đồ số 3) của hộ gia đình bà Nguyễn Thị T. Xét nội dung trên là có căn cứ, đúng pháp luật vì diện tích đất trên của gia đình bà T là nằm trong dự án di dời, tháo dỡ và thu hồi để xây dựng công viên Hồ Khánh Hội - Giai đoạn III. Ban bồi thường giải phóng mặt bằng Q đã nhiều lần tiếp xúc, trao đổi, vận động hộ bà Nguyễn Thị T ký Biên bản nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo phương án nhưng bà T không đồng ý thực hiện quyết định thu hồi đất.

[2.2] Bà T cho rằng bà không thực hiện quyết định thu hồi đất vì quyết định thu hồi đất được ban hành năm 2011 nhưng đến năm 2016 mới tiến hành bồi thường nhưng lại áp giá năm 2011 là không đúng và bà đã có đơn xin di dời sớm nhưng không được giải quyết. Xét lời trình bày trên của bà T là không có căn cứ bởi lẽ bà không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh rằng bà có đơn xin di dời sớm. Đồng thời do kinh phí bồi thường được thực hiện theo từng đợt nên ban bồi thường ưu tiên bồi thường cho những hộ có đơn xin di dời sớm và theo quyết định số 51/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh và giá các loại đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2019 thì giá đất tại đường Tôn Thất Thuyết Q là 16.800.000 đồng. Trong khi đó giá đất bồi thường cho bà T tại thời điểm thu hồi đất năm 2011 theo phương án số 1746/PA-UBND ngày 07/12/2011 về bồi thường, hỗ trợ và tái

định cư tại dự án xây dựng công viên Hồ Khánh Hội (giai đoạn 3) và phương án số 09/PA-UBND ngày 18/01/2012 (điều chỉnh nội dung Khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 4 của phương án 1746/PA-UBND) thì đơn giá bồi thường là 22.355.000 đồng. Do đó UBND Q duyệt chi phí bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất của bà T theo giá đất tại thời điểm thu hồi đất năm 2011 là đúng pháp luật theo quy định tại Điều 58 Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007; khoản 2 Điều 9 Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004; Nghị Định 69/2009/NĐ-CP ngày 19/5/2009.

[2.3] Do Quyết định 1296/QĐ-UBND-TH có sai sót về địa chỉ nhà và số quyết định thu hồi đất nên ngày 29/6/2018 Chủ tịch UBND Q ban hành Quyết định 1723/QĐ-UBND-TH điều chỉnh những sai sót trên với nội dung:

- Điều chỉnh địa chỉ nhà được nêu tại phần căn cứ pháp lý và Điều 1 tại trang 2, Quyết định số 1296/QĐ-UBND-TH ngày 17/5/2018 nêu trên từ 309/149/86E/1 (SC: 209/149/86E) Tôn Thất Thuyết, Phường 3, Q; điều chỉnh thành 209/149/86E/1 (SC: 209/149/86E) Tôn Thất Thuyết, Phường 3, Q;

- Điều chỉnh một phần nội dung lý do cưỡng chế thu hồi đất được nêu tại Điều 1 (dòng thứ 1, trang 3, từ trên xuống) như sau: "...do hộ gia đình ông (bà) Nguyễn Văn Huệ - Nguyễn Thị T không thực hiện Quyết định số 4950/QĐ-UBND-TH..."

- Quyết định này là một bộ phận của Quyết định số 1296/QĐ-UBND-TH ngày 17/5/2018 của Ủy ban Nhân dân Q. Các nội dung khác nêu tại Quyết định số 1296/QĐ-UBND-TH ngày 17/5/2018 của Ủy ban Nhân dân Q không đề cập vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

[2.4 Xét nội dung nêu trên của Quyết định 1723/QĐ-UBND-TH là có căn cứ, đúng pháp luật theo Điều 30 Nghị định 40/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; Khoản 7 Điều 1 Nghị định 09/2010/NĐ-CP ngày 08/02/2010 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 110/2004/NĐ-CP ngày 08/4/2004 của Chính phủ về công tác văn thư, đồng thời những nội dung nêu trên không làm ảnh hưởng đến giá trị pháp lý của Quyết định số 1296/QĐ-UBND-TH ngày 17/5/2018, và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Q đã có thư xin lỗi số 2140/UBND-TXL ngày 29/6/2018 gửi lời xin lỗi đến gia đình bà T.

[3] Xét nội dung các Quyết định số 1296/QĐ-UBND-TH ngày 17/5/2018 (đã được điều chỉnh tại Quyết định số 1723/QĐ-UBND-TH ngày 29/6/2018) của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Q là đúng quy định pháp luật nên Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Q ban hành Quyết định số 1804/QĐ-UBND-NC ngày 16/7/2018 về việc giải quyết

khieu nại của bà Nguyễn Thị T có nội dung bác toàn bộ nội dung đơn khiếu nại đề ngày 11/6/2018 của bà Nguyễn Thị T. Giữ nguyên Quyết định số 1296/QĐ-UBND-TH ngày 17/5/2018 (đã được điều chỉnh tại Quyết định số 1723/QĐ-UBND-TH ngày 29/6/2018) của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Q là đúng quy định tại Điều 31 Luật khiếu nại.

[4] Từ những căn cứ nêu trên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T là có căn cứ, đúng pháp luật, vì vậy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà T phải chịu tiền án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà T, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng Hành chính

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền Địa phương năm 2015;

Căn cứ Điều 18, Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 30 Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011;

Căn cứ Điều 39, Điều 44 Luật Đất đai năm 2003;

Căn cứ khoản 3 Điều 39, Điều 44, điểm d khoản 3 Điều 69, Điều 71 Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Điều 49, Điều 51, Điều 52, Điều 53, Điều 58 Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007;

Căn cứ khoản 2 Điều 9 Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004;

Căn cứ Điều 30 Nghị định 40/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Khoản 7 Điều 1 Nghị định 09/2010/NĐ-CP ngày 08/02/2010 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 110/2004/NĐ-CP ngày 08/4/2004 của Chính phủ về công tác văn thư.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bác kháng cáo của bà Nguyễn Thị T và giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 1745/2019/HC-ST ngày 25/11/2019 của Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Nguyễn Thị T gồm các yêu cầu sau:

- Hủy Quyết định số 1296/QĐ-UBND-TH ngày 17/5/2018 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Q về việc cưỡng chế thu hồi đất tại địa chỉ nhà số 209/149/86E/1 (SC: 209/149/86E) Tôn Thất Thuyết, Phường 3, Q (thuộc thửa đất số 50, tờ bản đồ số 3) do hộ gia đình ông (bà) Nguyễn Văn Huệ - Nguyễn Thị T đang sử dụng để thực hiện Dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng để xây dựng công viên Hồ Khánh Hội (giai đoạn 3);

- Hủy Quyết định số 1723/QĐ-UBND-TH ngày 29/6/2018 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Q về việc điều chỉnh Quyết định số 1296/QĐ-UBND-TH ngày 17/5/2018 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Q về cưỡng chế thu hồi đất tại địa chỉ nhà số 209/149/86E/1 (SC: 209/149/86E) Tôn Thất Thuyết, Phường 3, Q (thuộc thửa đất số 50, tờ bản đồ số 3) do hộ gia đình ông (bà) Nguyễn Văn Huệ - Nguyễn Thị T đang sử dụng để thực hiện Dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng để xây dựng công viên Hồ Khánh Hội (giai đoạn 3);

- Hủy Quyết định số 1804/QĐ-UBND-NC ngày 16/7/2018 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Q về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị T.

2. Về án phí:

- Án phí hành chính sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí bà T đã nộp theo Biên lai thu số AA/2017/0049479 ngày 24/8/2018 tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

- Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng. Khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm bà T đã nộp theo

biên lai số 45228 ngày 17/12/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận:

- Tòa án Nhân dân tối cao;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Đường sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Minh Thịnh

CÁC THẨM PHÁN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Quốc Khởi

Nguyễn Văn Hùng

Hoàng Minh Thịnh